

Số: 234/BC- THCSPL

Pom Lót, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường THCS xã Pom Lót xây dựng báo cáo công khai thường niên năm 2024, như sau:

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường THCS xã Pom Lót

2. Địa chỉ:

Địa chỉ: Đội 4 xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

-Địa chỉ thư điện tử: thcsxapomlot@gmail.com

- Địa chỉ website: <https://thcspomlot.huyendienbien.edu.vn>

3. Loại hình:

- Công lập

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- Sứ mạng: Tạo dựng được môi trường học tập lành mạnh, nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục ổn định, để mỗi học sinh có kiến thức, có tri thức vững vàng bước vào trường trung học phổ thông, trường trung cấp nghề. Xây dựng các giá trị cốt lõi nhà trường như: Tinh thần đoàn kết; Tinh thần trách nhiệm; Tính trung thực; Tính sáng tạo; Lòng nhân ái; Khát vọng vươn lên.

- Tầm nhìn: Nhà trường phấn đấu trở thành trường có chất lượng cao về giáo dục trong huyện, tỉnh. Đào tạo ra những con người khỏe mạnh về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, đáp ứng được su hướng phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

- Mục tiêu: Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường: Phát huy hết những sở trường năng lực cá nhân để mang đến những điều mới mẻ bổ ích đến cho học sinh. Luôn quan tâm giúp đỡ trong cuộc sống và công việc, nhiệt tình tâm huyết trong mọi hoạt động dạy học và giáo dục cho học sinh. Bằng mọi hình thức giáo dục hữu hiệu nhà trường thiết lập được môi trường giáo dục mang tính nhân văn, giúp các em học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn của chính mình với một khả năng ứng xử văn hóa giáo dục hiện đại với những cách giao tiếp

lịch sự văn minh tiếp thu nhanh chóng kiến thức mới mẻ, góp phần vào việc nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục Việt Nam.

Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thực hiện hiệu quả chương trình GDPT năm 2018 từ lớp 6 đến 9, nâng cao các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia giữ vững mức độ 2, xây dựng trường học hạnh phúc.

Nhà trường thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, đổi mới công tác quản lý nâng cao chất lượng giáo dục làm mục tiêu hàng đầu, luôn đổi mới chính mình, trau dồi kiến thức mới, giáo dục cho học sinh phát triển toàn diện.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường THCS xã Pom Lót là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc và chịu sự quản lý trực tiếp của UBND huyện Điện Biên, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên. Trường THCS xã Pom Lót - huyện Điện Biên - tỉnh Điện Biên được thành lập năm 1997 theo Quyết định số 661/QĐ-UB-TC ngày 24/9/1997 của UBND tỉnh Lai châu (nay là tỉnh Điện Biên). Năm 2013, do chia tách xã trường được đổi tên thành trường THCS xã Pom Lót theo Quyết định số 3874/2013/QĐ-UBND, ngày 03/10/2013 của UBND huyện Điện Biên.

Trường THCS xã Pom Lót là cơ sở giáo dục phổ thông công lập của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Điện Biên.

Trải qua hơn 20 năm phấn đấu và trưởng thành, nhiều thế hệ thầy giáo cô giáo và các em học sinh đã nối tiếp nhau tô thắm, làm dày thêm truyền thống nhà trường bởi những thành tích đáng tự hào.

Trong những năm học qua nhà trường đã không ngừng nỗ lực phấn đấu vươn lên và đã đạt được những thành tích đáng ghi nhận, nhiều năm liên tục đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến cấp huyện, tập thể lao động xuất sắc cấp tỉnh. Năm 2007, trường được UBND Tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; Năm 2013 trường được UBND tỉnh Điện Biên công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia lần 2 theo QĐ số 409/QĐ-UBND ngày 17/6/2013. Năm 2018 trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia lần thứ 3 theo QĐ số 86/QĐ-UBND ngày 30/8/2018. Năm 2023 trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo quyết định số QĐ số 74/QĐ-UBND ngày 16/11/2023.

Trường được sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên công nhận Kiểm định chất lượng cấp độ 3 vào năm 2015 theo quyết định số 63/QĐ-SGDĐT, ngày 09/02/2015 và được công nhận lại đạt cấp độ 3 năm 2023 theo quyết định số 21/QĐ-SGDĐT, ngày 11/01/2023.

Nhiều năm liên đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh, chi bộ Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Đảng ủy xã tặng giấy khen, năm 2021 được Huyện ủy tặng giấy khen chi bộ đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 05 năm liền.

Những nỗ lực của tập thể nhà trường đã được ghi nhận qua nhiều bằng khen của Bộ Giáo dục & Đào tạo, UBND tỉnh, giấy khen Sở Giáo dục & Đào tạo, UBND huyện.

Công đoàn được LĐLĐ tỉnh tặng Bằng khen; tổng LĐLĐ Việt Nam tặng Bằng khen.

Liên đội được ban chấp hành trung ương đoàn tặng Bằng khen, Tỉnh đoàn Bằng khen và nhiều giấy khen của Hội đồng đội

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Trần Thị Bích Nga Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Số Điện thoại: 0942.070.278.

- Địa chỉ thư điện tử: ngattb.thcspl.hdb.@dienbien.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định số: 3874/2013/QĐ-UBND, ngày 03/10/2013 của UBND huyện Điện Biên.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.

Quyết định công nhận hội đồng trường số Căn cứ Quyết định số 3677/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên về việc thành lập Hội đồng trường THCS xã Pom Lót nhiệm kỳ 2022-2027; Tờ trình số 38 ngày 16/9/2023 về kiện toàn nhân sự Hội đồng trường THCS xã Pom Lót nhiệm kỳ 2022-2027.

Stt	Họ và tên	chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Trần Thị Bích Nga	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng
2	Cà Thị Ngọc	Giáo viên, Tổ trưởng chuyên môn
3	Vi Thị Thùy Biên	Chủ tịch Công đoàn
4	Phạm Thị Đào	Y tế, Tổ trưởng tổ Văn Phòng
5	Trịnh Văn Quyết	Giáo viên, Tổ trưởng tổ chuyên môn
6	Ngô Thúy Diệp	Giáo viên, thư ký Hội đồng sư phạm
7	Trần Anh Tuấn	Giáo viên, Tổ trưởng tổ chuyên môn
8	Trần Văn Điền	Giáo viên, Bí thư chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
9	Nguyễn Văn Luyến	Phó chủ tịch UBND xã Pom Lót
10	Vũ Văn Cường	Đại diện Hội cha mẹ học sinh
11	Đinh Thị Thanh Tú	Đại diện HS trường

Chủ tịch hội đồng trường là Bà Trần Thị Bích Nga – Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng được UBND huyện Điện Biên công nhận tại quyết định số 2967/QĐ-UBND, ngày 13/10/2023 của UBND huyện Điện Biên về việc công nhận chủ tịch Hội đồng trường trường THCS xã Pom Lót nhiệm kỳ 2022-2027.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục.

Quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng số: 2563/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên Về việc bổ nhiệm lại Hiệu trưởng trường THCS xã Pom Lót, nhiệm kỳ 5 năm từ ngày 01 tháng 11 năm 2021;

Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng: trường THCS xã Pom Lót số: 1089/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên Về việc bổ nhiệm phó Hiệu trưởng trường THCS xã Pom Lót, nhiệm kỳ 5 năm từ ngày 02 tháng 5 năm 2024;

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

+ Quy chế hoạt động của nhà trường: *(Có quy chế riêng)*

+ Chức năng, nhiệm vụ của trường: Trường là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND, Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên quản lý. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

+ Nhiệm vụ, quyền hạn của Trường được quy định tại Điều 3, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

+ Sơ đồ tổ chức bộ máy của trường: gồm: hội đồng trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học; tổ phục vụ các hoạt động giáo dục.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên: Không có

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục

* Hiệu trưởng:

Họ và tên: Trần Thị Bích Nga Số điện thoại: 0942070278

Thư điện tử: ngattb.thcspl.hdb.@dienbien.edu.vn

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

* Phó hiệu trưởng: Trần Anh Tuấn

Số điện thoại: 0889900369

Thư điện tử: tuanta.thcspl.hdb.@dienbien.edu.vn
Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

- Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; Các nghị quyết của hội đồng trường; Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Quy chế nội bộ khác. *(Nhà trường có đầy đủ các loại quy chế trên)*

B. NỘI DUNG CÔNG KHAI

I. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo tính đến ngày 31/12/2024.

1) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

- Số lượng đội ngũ CBQL-GV-NV
- + Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 02
- + Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (Giáo viên): 31
- + Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 02
- + Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 03
- Hợp đồng thuê khoán lao động phục vụ, bảo vệ: 01 người (Nhân viên bảo vệ)

(có biểu 01 kèm theo)

2) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

Cán bộ quản lý: Hiệu trưởng 1/2 = 50% tốt; Phó hiệu trưởng 1/2 = 50% tốt; Giáo viên: Tốt: 17/33 đạt tỉ lệ 51,5%; Khá: 16/33 đạt tỉ lệ 48,5%.

3) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên hằng năm theo quy định.

- + 2/2 = 100% cán bộ quản lý HTBĐTX theo quy định
- + 33/33 = 100% giáo viên HTBĐTX theo quy định
- + 03/03 = 100% nhân viên HTBĐTX theo quy định

II. CÔNG KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP

a) Trường có khuôn viên riêng biệt

Diện tích trường	Bìnhquân/họcsinh	Quy định
8769,4m ²	14,7m ²	10m ²

b) Số lượng, hạng mục các khối phòng:

- Khối phòng hành chính quản trị: 09 phòng đủ so với quy định.
- Khối phòng học tập: 17 phòng (kiên cố 17 phòng); Phòng bộ môn 5 phòng (thiếu phòng Mỹ thuật; Công nghệ và phòng đa chức năng).

- Khối phòng hỗ trợ học tập: 3 phòng
- Khối phụ trợ: Đủ, đảm bảo so với quy định.
- Khu sân chơi thể thao: Sân chơi, bãi tập diện tích 2500m² (diện tích sân chơi, bãi tập chiếm khoảng 30% diện tích toàn trường). Khu vực sân chơi có nhiều cây xanh, bóng mát thuận lợi cho học sinh tập luyện khi thời tiết nắng nóng; có đủ thiết bị tối thiểu để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường *(có biểu 02 kèm theo)*

Do nhà trường đã xây dựng từ năm 1997, đa số phòng học, phòng bộ môn diện tích hẹp hơn so với TT13/2020 của Bộ GD và ĐT

c) Số thiết bị dạy học hiện có, đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định; Danh mục SGK, sách tham khảo..

(có biểu 03 kèm theo)

Hàng năm đều tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung kịp thời

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Danh mục sách giáo khoa lớp 9 từ năm học 2024-2025: Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh Điện Biên.

III. CÔNG KHAI VỀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Trường Đạt KĐCLGD đạt cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2

Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2023 – 2024 (kế hoạch số: 55/KH-THCSPL ngày 15/9/2023)

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hàng năm

	Kết quả đánh giá và KĐCLGD năm học 2023-2024		Kế hoạch đánh giá và KĐCLGD năm học 2024-2025	
	Đánh giá trường đạt Chuẩn QG	Kiểm định CLGD	Đánh giá trường đạt Chuẩn QG	Kiểm định CLGD
KQ&KH đánh giá	Mức độ 2	Cấp độ 3	Mức độ 2	Mức độ 3
Mốc TG đánh giá hàng năm	12/2023	12/2023	12/2024	12/2024

Mốc TG đánh giá 05 năm	12/2027	12/2027	12/2027	12/2027
------------------------------	---------	---------	---------	---------

Báo cáo và các tiêu chuẩn của mỗi tiêu chí đã được công khai trên website nhà trường.

IV. CÔNG KHAI KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

a) Công tác tuyển sinh học sinh lớp 6

- Kế hoạch tuyển sinh: Trường THCS xã Pom Lót đã ban hành kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025 (kế hoạch số 56/KH-THCSPL, ngày 06/5/2024.

- Phương thức: Xét tuyển

- Thời gian tuyển sinh

+ Đợt 1: Thời gian tuyển sinh từ ngày 24/5/2024 - 30/5/2024

+ Đợt 2: Thời gian tuyển sinh từ ngày 01/8/2024 - 25/8/2024

- Chỉ tiêu: 100%; Kết quả tuyển sinh: $139/139 = 100\%$

b) Kế hoạch giáo dục nhà trường: Đăng tải trên website nhà trường; Phần mềm e.Doc

c) Quy chế phối hợp giữa gia đình và học sinh: Đăng tải trên website nhà trường;

d) Các chương trình hoạt động và hỗ trợ chương trình giáo dục nhà trường

- Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu: Đăng website nhà trường;

- Các hoạt động trải nghiệm, trong và ngoài nhà trường;

- Dạy học môn hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

đ) Kết quả giáo dục năm học 2023-2024

- Số học sinh có 617 học sinh, nữ 293 HS, nam 322 HS, dân tộc 340 HS, nữ dân tộc 161 HS, HS khuyết tật hòa nhập 03 HS, đối tượng chính Sách 124 HS. chia theo từng khối lớp:

STT	Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Bình quân số HS/ lớp
1	6	5	196	39,2
2	7	5	153	30,6
3	8	4	147	36,8
4	9	4	121	30,3
Tổng		18	617	34,3

Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp:

- Đánh giá kết quả, chất lượng giáo dục: năm học 2023-2024

- Học sinh khối 6; 7; 8 chuyên lớp 494/496 đạt tỷ lệ 99,6%.

- Học sinh xuất sắc: 10/306 đạt tỉ lệ 2% (HS lớp 6; 7; 8).

- Học sinh giỏi: 85/617 đạt tỉ lệ 13,8%
 - Học sinh tiên tiến và có thành tích trong học tập và rèn luyện: 225/617 đạt tỉ lệ 36,6%.

*** Đối với khối 6,7,8:**

Khối	TS	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện						
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		CCG
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
6	196	31	15,7	94	47,6	69	35,7	1	0,5	172	93,4	16	4,6	8	4	0
7	153	20	13,6	73	48,1	58	36,4	1	1,9	132	81,2	21	18,8	0	0	0
8	147	25	18,1	69	39,6	53	40,9		1,3	114	76,5	49	18,1	5	5,4	0
	496	76	15,3	236	47,6	182	36,7	2	0,4	418	84,3	65	13,1	13	2,6	0

*** Đối với khối 9:**

Khối	TS	Học tập						Phẩm chất					
		HTT		HT		CNDCHT		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
9	121	22	18	89	74	10	8	99	82	22	18	0	0

- Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: $121/121 = 100\%$.
 Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp THCS: 121 HS

Kết quả thực hiện các cuộc thi:

Các cuộc thi	Cấp huyện				Cấp tỉnh			
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK
HS giỏi các môn văn hóa khối 9		1	2	14		1	2	5
Giao lưu Olympic 6,7,8	1	4	10	35				
Thi IOE tiếng Anh trên mạng		6	4	11			2	15

- Hội khỏe phù đồng:

Cấp huyện: 28 giải (03 giải nhất; 06 giải nhì; 18 giải ba) xếp thứ ba toàn huyện.

Cấp tỉnh: 08 huy chương vàng; 09 huy chương bạc; 01 huy chương đồng.

- Hội thi múa dân vũ và điệu nhảy đường phố dành cho học sinh, sinh viên tỉnh Điện Biên lần thứ nhất năm 2024: đạt giải nhất

- Thi nghệ thuật xòe Thái: đạt 01 giải A, 01 giải B.

- Thi sáng khoa học kỹ thuật cấp huyện đạt 01 giải khuyến khích.

- Thi sáng tạo thanh thiếu niên cấp huyện đạt 01 giải A, cấp tỉnh đạt 01 giải B và có sản phẩm dự thi cấp Quốc gia.

VI. CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

Nhà trường công khai tài chính theo quy định (Biểu 4 kèm theo)

Các khoản thu và mức thu thực hiện đúng văn Bản của các cấp.

Thực hiện đảm bảo chính sách về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

Thực hiện tốt dân chủ tại nhà trường.

=> Các nội dung trên đều được nhà trường công khai trên cổng thông tin điện tử website địa chỉ <https://thcspomlot.huyendienbien.edu.vn/>

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- CBGV, NV nhà trường;
- Web của trường;
- Lưu VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trần Thị Bích Nga

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THCS XÃ POM LÓT

BIỂU 01

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí
việc làm và trình độ được đào tạo tính đến ngày 31/12/2024.

stt	Vị trí việc làm	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Th S	Đ H	C Đ	T C	Dưới TC	Hạng III+ IV	Hạng II	Hạng I
		38	1	35	1	1		9	29	0
I	Vị trí lãnh đạo, quản lý									
1	Vị trí Hiệu trưởng	1	1						1	
2	Vị trí phó hiệu trưởng	1		1					1	
II	Vị trí làm việc chức danh nghề nghiệp chuyên môn									
2.1	Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội	1		1					1	
2.2	Vị trí giáo viên THCS	32		32				6	26	
1.	Thể dục	2		2					2	
2.	Âm nhạc	1		1				1		
3.	Mỹ thuật									
4.	Tin học	1		1					1	
5.	Tiếng Anh	3		3					3	
6.	Ngữ văn	8		8				1	7	
7.	Lịch sử	2		2				1	1	
8.	Địa lý	3		3				2	1	
9.	Toán học	4		4					4	

10	Vật lý	2		2				2	
11	Hóa học	1		1				1	
12	Giáo dục công dân	1		1				1	
13	Sinh học	4		4			1	3	
2.3	Vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm								
2.4	Vị trí việc làm giáo vụ								
2.5	Vị trí việc làm tư vấn học sinh								
2.6	Vị trí việc làm hỗ trợ giáo dục người khuyết tật								
III	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung								
1	Vị trí việc làm thư viện, quản trị công sở								
2	Vị trí việc làm Kế toán	1		1			1		
3	Vị trí việc làm Văn thư	1			1		1		
4	Vị trí việc làm Thủ quỹ								
5	Vị trí việc làm y tế học đường	1		1			1		
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	2				2			
1	Vị trí việc làm nhân viên bảo vệ trường học	1				1			
2	Vị trí làm việc nhân viên phục vụ	1				1			
3	Vị trí làm việc nhân viên nấu ăn								

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THCS XÃ POM LÓT

BIỂU 2- CƠ SỞ VẬT CHẤT NĂM 2014-2025

Cơ sở vật chất	m²	Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	Mượn
DT khuôn viên	8976,4					
Phòng BGH	60	2	2			
Phòng học văn hóa	850	17	17			
Phòng học môn KHTN	10	2		2		
Phòng học ngoại ngữ	50	1	1			
Phòng Nghệ thuật	50	1		1		
Phòng chuẩn bị						
Phòng sinh hoạt tổ bộ môn	60	3		3		
Phòng kế toán	20	1		1		
Phòng đoàn, đội	20	1	1			
Văn phòng	80	1	1			
Phòng học tin	50	1	1			
Thư viện	90	2	2			
Kho thiết bị	50	2			1	
Phòng Bảo vệ	15	1		1		
Nhà vệ sinh GV	50	1	1			
Nhà vệ sinh HS	200	2	1	1		
Nhà xe HS	320	1		1		
Nhà xe GV	100	1		1		
Tường bao	2500					
Sân chơi	2500	2	2			
Bàn ghế HS 2 chỗ ngồi	315					
Máy tính Phục vụ học tập	31					
Máy tính phục vụ quản lý	12					
Máy chiếu	24					
Ti vi	01					
Máy phô tô	2					
Hệ thống nước sạch	2					

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THCS XÃ POM LÓT

BIỂU 3

Số thiết bị dạy học hiện có, đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định; Danh mục SGK, sách tham khảo..

ST T	Nội dung		Số lượng	Đáp ứng
1	Khối lớp 6		01	Đáp ứng
2	Khối lớp 7		01	Đáp ứng
3	Khối lớp 8		01	Đáp ứng
4	Khối lớp 9		01	Đáp ứng
Sách giáo khoa (Chương trình GDPT 2018)				
5	Khối 6		28	Đủ hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn – dùng tài nguyên chung của thư viện
6	Khối 7		22	
7	Khối 8		20	
8	Khối 9		20	
9	Sách tham khảo theo chương trình 2018(SGV)		1366	Đáp ứng đủ
Sách giáo dục địa phương				
10	Khối 6		250	Đáp ứng đủ
11	Khối 7		250	Đáp ứng đủ
12	Khối 8		250	Đáp ứng đủ
13	Khối 9		250	Đáp ứng đủ
Xuất bản phẩm tham khảo				
14	Truyện, báo tạp chí		550	Đáp ứng đủ
15	Sách pháp luật		60	Đáp ứng đủ
16	Sách kỹ năng sống		118	Đáp ứng đủ
17	Báo, truyện thiếu nhi		1500	Đáp ứng đủ
18	Sách về Đảng		30	Đáp ứng đủ

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THCS XÃ POM LÓT

BIỂU 4 – CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo năm 2023	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	6.888.167.838	6.262.904.611
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	6.789.405.338	6.163.847.111
II	Thu giáo dục và đào tạo		
1	Học phí, lệ phí từ người học	98.762.500	99.057.500
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác		
III	Thu khoa học và công nghệ		
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	Thu khác (thu nhập ròng)		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG		
I	Chi lương, thu nhập	6.167.520.837	5.475.096.587
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	6.122.105.642	5.429.681.399
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	45.415.195	45.415.188
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ		
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		

3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác		
III	Chi hỗ trợ người học	299.720.000	208.885.400
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	299.420.000	208.885.400
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
IV	Chi khác	421.227.001	688.750.527
C	CHÊNH LỆCH THU CHI		